

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HN&GD-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Minh và ông Phạm Việt Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 15/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2022/TLST-HN&GD ngày 08/6/2022 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-ST ngày 09/8/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phí Thị Th - sinh năm 1975

Bị đơn: Anh Bùi Đắc Đ - sinh năm 1971

Đều trú tại: Thôn Quyết T, xã Lai V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

(Chị Thẩm, anh Định đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Th trình bày: Chị và anh Bùi Đắc Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1994 tại UBND xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn, anh Đ thường xuyên chơi bời, cờ bạc nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Trước đây đã có lần chị đưa các con ra ngoài ở riêng vì không chịu việc anh Đ cờ bạc, chơi bời. Khoảng năm 2016 chị có nộp đơn xin ly hôn anh Đ tại Tòa án nhân dân huyện Kim Thành nhưng sau đó anh Định hứa sẽ thay đổi, không cờ bạc rượu chè nên chị mới rút đơn xin ly hôn để cho anh Đ cơ hội. Khi vợ chồng về tiếp tục chung sống với nhau

nhưng anh Đ chỉ thay đổi được vài năm thì lại chứng nào tật ấy, anh Đ tiếp tục cờ bạc, uống rượu, không chịu làm kinh tế nên cuộc sống vợ chồng càng nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, anh Đ đã đánh, hành hung chị. Do đó khoảng đầu tháng 7 năm 2021 chị đã đưa ba con ra nhà trọ sống, anh Đ không hỏi han, đưa tiền cho chị nuôi con, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, thi thoảng anh Đ vẫn đến thăm con chứ cũng không hề hàn gắn quan hệ vợ chồng cũng như không mua sắm hay cho con tiền học. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là Bùi Thị Th, sinh năm 1994; Bùi Thị V, sinh năm 1996; Bùi Thị V sinh năm 2002. Hiện ba con đã trưởng thành, tự lập nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai anh Đ xác định anh và chị Th kết hôn năm 1994 tại UBND xã Lai V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh được 1 tháng thì vợ chồng ra ở riêng tại thôn Quyết T, xã Lai V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do là kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, căng thẳng với nhau, không quan tâm yêu thương gì đến nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nên khoảng năm 2015-2016 thì chị Th có làm đơn ly hôn anh đến Tòa án nhân dân huyện Kim Thành nhưng sau đó chị Th rút đơn để vợ chồng quay lại với nhau. Vợ chồng chung sống tiếp với nhau đến đầu năm 2021 thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn vì anh thường uống rượu, khi về nhà thì vợ chồng lại to tiếng, cãi nhau, cùng vào thời điểm đó thì chị Th và các con chuyển đồ đạc ra ngoài ở trọ, sau đó chị Th có mua kiot ở ngoài chợ để ở. Anh và chị Th cũng chính thức ly thân nhau từ đầu năm 2021 cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa, chị Th bỏ đi ra ngoài sinh sống còn anh thì đi làm nên vợ chồng cũng không liên lạc gì với nhau từ đó cho tới nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn liên quan gì đến tài chính và không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay anh xác định mâu thuẫn của vợ chồng như hiện nay cũng là một phần có lỗi do anh hay uống rượu nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Anh cũng không còn tình cảm gì với chị Th nữa vì vợ chồng đã ly thân nhau từ lâu nhưng trong thâm tâm anh cũng muốn vợ chồng quay về với nhau để có gia đình, nếu chị Th kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh có 3 con chung: Bùi Thị V – sinh năm 2002, Bùi Thị V – sinh năm 1996, Bùi Thị Th – sinh năm 1994 các con chung đều đã trưởng thành tự lập. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại UBND xã Lai Vu, huyện Kim Thành thể hiện: Chị Phí Thị Th và anh Bùi Đắc Đ là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Chị Th và anh Đ kết hôn ngày 20/1/1994 tại UBND xã Lai V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D. Trong quá trình chung sống chị Th và anh Đ có nhiều mâu thuẫn, nhiều lần chị Th có nhờ địa phương đến giải quyết việc cãi nhau của vợ chồng, từ năm 2021 chị Th và ba con đi ra ngoài thuê trọ, anh Đ đi làm kinh tế thỉnh thoảng về nhà.

Lời khai của cháu Bùi Thị V và cháu Bùi Thị V thể hiện: các cháu là con của anh Đ, chị Th. Quá trình chung sống các cháu chứng kiến anh Đ, chị Th thường cãi nhau, nhiều lần anh Đ đánh chị Th và đánh chị em cháu. Từ năm 2021 ba mẹ con cháu ra nhà trọ sống, anh Đ đi làm kinh tế ít liên lạc về nhà, thi thoảng anh Đ về nhà lại mắng chửi ba mẹ con. Hai cháu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bố mẹ các cháu vì mẹ các cháu đã quá khổ.

Tại phiên tòa: Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Đ, chị xác định vợ chồng đã có quá nhiều mâu thuẫn, chị đã tha thứ và trả nợ cho anh Đ nhiều lần nên đến nay chị không thể chịu đựng thêm cuộc sống như địa ngục với anh Đ nữa. Những lần anh Đ đánh chị đến nay chị vẫn còn bị ám ảnh. Chị xác định không còn tình cảm gì với anh Đ nữa nên chị đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Đ. Về con chung đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ xác định quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân cũng một phần do lỗi của anh vì anh hay uống rượu và tụ tập bạn bè, không đi làm nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không có hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2021 cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Chị Th xin ly hôn anh, quan điểm của anh không muốn bỏ vợ bỏ con, còn nếu chị Th kiên quyết xin ly hôn thì anh mặc kệ chị Th tự ly hôn. Về con chung đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Phí Thị Th được ly hôn anh Bùi Đắc Đ. Về con chung: Anh Đ và chị Th có 03 con chung Bùi Thị Th - sinh ngày 21/12/1994; Bùi Thị V - sinh ngày 20/10/1996; Bùi Thị V - sinh ngày 20/5/2002 đều đã trưởng

thành, tự lập nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình. Anh Bùi Đắc Đ là bị đơn hiện đang cư trú tại xã Lai V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phí Thị T và anh Bùi Đắc Đ kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lai V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Th thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Đ là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, căng thẳng với nhau, không quan tâm yêu thương gì đến nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị Th và anh Đ chính thức ly thân nhau từ đầu năm 2021, không liên lạc gì với nhau từ đó cho tới nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn liên quan gì đến tài chính và cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Chị Th và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân nhau từ lâu. Anh Đ xác định nếu chị Thẩm cương quyết xin ly hôn anh thì anh đồng ý ly hôn và tại phiên toà anh xác định để chị Th tự ly hôn nếu chị Th vẫn muốn ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Thẩm được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Th, anh Đ xác định vợ chồng có 3 con chung: Bùi Thị V – sinh năm 2002, Bùi Thị V – sinh năm 1996, Bùi Thị Th – sinh năm 1994 đều đã trưởng thành tự lập. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th là nguyên đơn có đơn xin ly hôn nên chị Th phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phí Thị Th được ly hôn anh Bùi Đức Đ.
2. Về quan hệ con chung: Chị Th, anh Đ xác định vợ chồng có 3 con chung: Bùi Thị V – sinh năm 2002, Bùi Thị V – sinh năm 1996, Bùi Thị Th – sinh năm 1994 đều đã trưởng thành tự lập. Anh Đ, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.
4. Về án phí: Chị Phí Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2020/0004778 ngày 07 tháng 6 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Th, anh Đ. Chị Th, anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Lai Vu, huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

